

Số: /KH-STP

Tuyên Quang, ngày tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH
Phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng
Sở Tư pháp năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 204/KH -UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh về phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Tuyên Quang năm 2022; Kế hoạch số 34/KH-STP ngày 16/9/2020 của Sở Tư pháp về ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2021-2025, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang xây dựng Kế hoạch Phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng Sở Tư pháp năm 2022, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước của Sở Tư pháp; thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động quản lý và điều hành của Sở Tư pháp, xây dựng và hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối đồng bộ với việc xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang; tạo môi trường thuận lợi, thân thiện cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số của Sở.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ

- Duy trì, đảm bảo 100% văn bản trao đổi giữa Sở Tư pháp với các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, ký số (trừ văn bản mật theo quy định).

- Duy trì, đảm bảo 100% hồ sơ công việc tại Sở Tư pháp được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)

- Thực hiện đầy đủ các loại báo cáo trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, của Bộ Tư pháp theo quy định.

- Đẩy mạnh việc tổ chức các cuộc họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến.

- Phấn đấu 30% hoạt động giám sát, kiểm tra của Sở Tư pháp được thực hiện thông qua các phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tư pháp.

2.2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Phân đầu 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Phân đầu tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp đạt từ 50% trở lên; tối thiểu 85% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính của Sở Tư pháp.

- Phân đầu 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

2.3. Bảo đảm an toàn thông tin

- Tối thiểu 70% hệ thống thông tin của Sở Tư pháp được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- 100% công chức, viên chức, người lao động Sở Tư pháp được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin; được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện quy chế, quy định pháp lý

1.1. Thường xuyên rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế về việc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng các phần mềm, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Sở Tư pháp đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Văn phòng Sở.

- *Cá nhân/đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị thuộc Sở, Chuyên viên quản trị mạng.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

1.2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát, tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc triển khai xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số trên địa bàn tỉnh và khuyến khích, thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến

- *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và Phổ biến, giáo dục pháp luật.

- *Đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Theo yêu cầu của các cơ quan, đơn vị.

2. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin

2.1. Rà soát, đầu tư nâng cấp các trang thiết bị công nghệ thông tin, hạ tầng mạng nội bộ, mạng internet... đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ Sở Tư pháp, sẵn sàng kết nối, triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh

- *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Văn phòng Sở.

- *Đơn vị phối hợp:* Phòng xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2022

2.2. Duy trì hoạt động mạng nội bộ (LAN), máy chủ, máy trạm, thường xuyên bảo dưỡng, sửa chữa, duy trì hoạt động ổn định của mạng LAN, máy chủ, máy trạm; dọn dẹp, sắp xếp có khoa học các dữ liệu lưu trong máy tính.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Phòng xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật.

- *Đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

3. Phát triển các nền tảng, hệ thống, dữ liệu

3.1. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai tích hợp, kết nối liên thông các phần mềm, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tư pháp với Cổng dịch vụ công tỉnh Tuyên Quang

- *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Phòng xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật.

- *Đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2022

3.2. Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa sổ hộ tịch điện tử theo lộ trình do UBND tỉnh quy định phục vụ xây dựng Cơ sở dữ liệu Hộ tịch điện tử toàn quốc.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Phòng Bổ trợ và hành chính tư pháp

- *Đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Theo lộ trình do UBND tỉnh quy định.

3.3. Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp theo lộ trình do UBND tỉnh quy định.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Văn phòng Sở.
- *Đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Theo lộ trình do UBND tỉnh quy định.

4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan

4.1. Tiếp tục ứng dụng có hiệu quả Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành và Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Tuyên Quang tại Sở Tư pháp đảm bảo 100% văn bản, tài liệu trao đổi nội bộ (trừ văn bản mật) sử dụng văn bản điện tử; 100% văn bản đi sử dụng chữ ký số (trừ văn bản mật); 100% văn bản của Sở Tư pháp trao đổi với các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được thực hiện dưới dạng điện tử và được ký số.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Văn phòng Sở.
- *Đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

4.2. Đẩy mạnh việc sử dụng Hệ thống hội nghị trực tuyến trong tổ chức hội nghị, đào tạo, tập huấn nghiệp vụ.... Thí điểm giao ban công tác tư pháp tới một số xã có đủ điều kiện kết nối Hệ thống hội nghị trực tuyến.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và Phổ biến, giáo dục pháp luật.
- *Đơn vị phối hợp:* Văn phòng Sở.
- *Thời gian thực hiện:* năm 2022

4.3. Duy trì hoạt động có hiệu quả Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang, cung cấp kịp thời các thông tin về hoạt động của ngành Tư pháp và các văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Tư pháp. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp, Trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang và trên mạng xã hội; kết nối với Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia, các phần mềm, cơ sở dữ liệu trên Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Ban biên tập Trang thông tin điện tử; phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và Phổ biến, giáo dục pháp luật.

- *Cá nhân/đơn vị phối hợp*: các phòng, đơn vị thuộc Sở, trực thuộc Sở, công chức, viên chức, người lao động.

- *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

4.4. Nâng cao chất lượng các dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh; rà soát, thực hiện tích hợp các dịch vụ công trực tuyến phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp với Cổng Dịch vụ công quốc gia; rà soát, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp đủ điều kiện. Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân, tổ chức doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến do Sở Tư pháp cung cấp.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện*: Văn phòng Sở.

- *Cá nhân/đơn vị phối hợp*: Các phòng, đơn vị có liên quan, Chuyên viên quản trị mạng.

- *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

4.5. Quản lý, vận hành các phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành

4.5.1. Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Tuyên Quang: cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành vào Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh Tuyên Quang thuộc Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật Quốc gia; thực hiện ký số đối với 100% văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Tuyên Quang trước khi cập nhật vào Cơ sở dữ liệu.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện*: Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và Phổ biến, giáo dục pháp luật.

- *Đơn vị phối hợp*: Văn phòng Sở.

- *Thời gian thực hiện*: thường xuyên.

4.5.2. Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực tỉnh Tuyên Quang: thường xuyên cập nhật thông tin ngăn chặn, thông tin giải tỏa vào Cơ sở dữ liệu do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi đến; quản lý, cấp phát tài khoản người dùng cho các tổ chức hành nghề công chứng; đảm bảo an toàn thông tin cho Cơ sở dữ liệu, sao lưu định kỳ cơ sở dữ liệu. Cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời các hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực tại Phòng Tư pháp huyện, thành phố và UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, phục vụ nhu cầu tra cứu thông tin, ngăn chặn các rủi ro pháp lý trong giao kết hợp đồng

- *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Phòng Bổ trợ và hành chính tư pháp.

- *Cá nhân/đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị có liên quan; Chuyên viên quản trị mạng.

- *Thời gian thực hiện:* thường xuyên.

4.5.3. *Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp:* cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin lý lịch tư pháp do các cơ quan tư pháp gửi đến; thực hiện cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân, tổ chức khi có yêu cầu; quản lý an toàn thông tin tài khoản người dùng đăng nhập vào Hệ thống.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Phòng Bổ trợ và hành chính tư pháp.

- *Cá nhân/đơn vị phối hợp:* Văn phòng Sở; Chuyên viên quản trị mạng;

- *Thời gian thực hiện:* thường xuyên.

4.5.4. *Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch:* Quản lý chặt chẽ việc cấp phát, quản lý, sử dụng các tài khoản của Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của cơ sở trong quá trình vận hành tại tỉnh.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Phòng Bổ trợ và hành chính tư pháp.

- *Cá nhân/đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị có liên quan; Chuyên viên quản trị mạng.

- *Thời gian thực hiện:* thường xuyên.

4.5.5. *Hệ thống quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức:* Kịp thời cập nhật mới, bổ sung đầy đủ thông tin vào phần mềm đối với công chức, viên chức, người lao động Sở Tư pháp.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Văn phòng Sở.

- *Cá nhân/đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị có liên quan; Chuyên viên quản trị mạng.

- *Thời gian thực hiện:* thường xuyên.

4.5.6. *Phần mềm quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý:* cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin các vụ việc trợ giúp pháp lý vào Hệ thống theo quy định; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; quản lý chặt chẽ tài khoản người dùng.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước.

- *Đơn vị phối hợp:* Thanh tra Sở, Chuyên viên quản trị mạng.

- *Thời gian thực hiện:* thường xuyên.

4.5.7. *Công thông tin về đấu giá tài sản và cơ sở dữ liệu về đấu giá tài sản*: cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin về các tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên hoạt động trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có tài sản đấu giá tạo tài khoản và đăng tải các thông tin về đấu giá tài sản theo quy định.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện*: Phòng Bổ trợ và hành chính tư pháp.

- *Đơn vị phối hợp*: Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và Phổ biến, giáo dục pháp luật.

- *Thời gian thực hiện*: thường xuyên.

4.5.8. *Phần mềm quản lý thông tin công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng*: cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin về các tổ chức hành nghề công chứng và công chứng viên hoạt động trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện*: Phòng Bổ trợ và hành chính tư pháp.

- *Đơn vị phối hợp*: Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và Phổ biến, giáo dục pháp luật.

- *Thời gian thực hiện*: thường xuyên.

4.5.9. *Hệ thống thông tin báo cáo*: Cập nhật kịp thời các chỉ tiêu, báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ, trên hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh theo yêu cầu của UBND tỉnh.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện*: Văn phòng Sở.

- *Đơn vị phối hợp*: các phòng, đơn vị thuộc Sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- *Thời gian thực hiện*: theo yêu cầu của UBND tỉnh.

5. Bảo đảm an toàn thông tin

5.1. Rà soát, xác định cấp độ, xây dựng, đầu tư các trang thiết bị phục vụ triển khai phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ

- *Đơn vị chủ trì thực hiện*: Phòng xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật.

- *Đơn vị phối hợp*: Văn phòng Sở.

- *Thời gian thực hiện*: Năm 2022

5.2. Thực hiện sao lưu dự phòng định kỳ đối với Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp và Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, dữ liệu về gửi/ nhận văn bản trên máy Văn thư.

- *Cá nhân/đơn vị chủ trì thực hiện:* Chuyên viên quản trị mạng
- *Cá nhân/đơn vị phối hợp:* Văn phòng Sở.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

5.3. Cài đặt phần mềm quét virus trên 100% máy chủ, máy trạm; thường xuyên rà soát, cập nhật các bản vá lỗi bảo mật trên các máy tính, tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn khi truy cập mạng nội bộ, internet đối với các máy tính thuộc khối văn phòng Sở; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh ngăn chặn, xử lý kịp thời các cuộc tấn công mạng.

- *Cá nhân chủ trì:* Chuyên viên quản trị mạng chủ trì tham mưu thực hiện tại Khối Văn phòng Sở; hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp thực hiện tại đơn vị.

- *Cá nhân/đơn vị phối hợp:* các phòng, đơn vị thuộc Sở, trực thuộc Sở, công chức, viên chức, người lao động.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật chủ trì, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các phòng, đơn vị tổ chức triển khai Kế hoạch này; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Giám đốc Sở theo quy định.

2. Giao Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị, cá nhân có liên quan tham mưu Lãnh đạo Sở bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Các phòng, đơn vị thuộc Sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở căn cứ nhiệm vụ được giao có trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả triển khai thực hiện gửi Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở TTTT (phối hợp);
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở,
- ĐVSN trực thuộc Sở (thực hiện);
- CCVCLĐ STP;
- Trang TTĐT STP (đăng tải)
- Lưu VT, PXDKTTHPL&PBGDPL-Đ.Thành

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thuộc